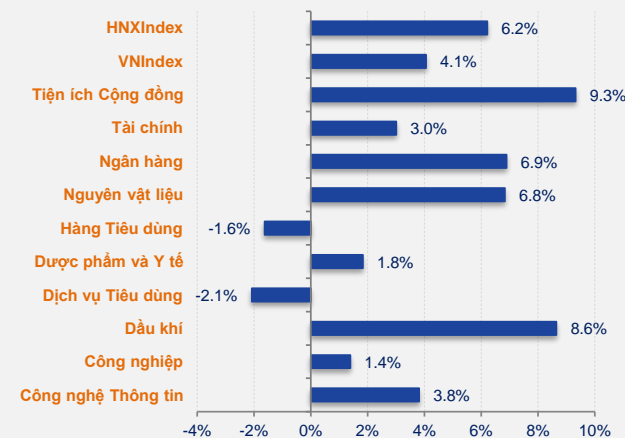
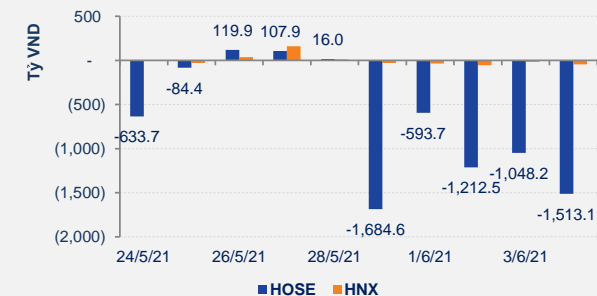


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 31/5/2021 - 4/6/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,374.05	↑ 4.1%	329.76	↑ 6.2%
KLGD (trCP)	4,014.05	↑ 11.2%	1,030.45	↑ 46.0%
GTGD (tỷ VND)	133,980.42	↑ 16.0%	23,917.61	↑ 48.3%
Tổng cung (trCP)	6,500.52	↓ -9.2%	1,382.14	↑ 31.0%
Tổng cầu (trCP)	6,665.88	↓ -5.2%	1,327.79	↑ 44.2%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	155.34	↑ 7.1%	5.40	↓ -19.9%
KL bán (trCP)	259.69	↑ 65.3%	12.64	↑ 88.5%
GT mua (tỷ VND)	6,849.85	↑ 8.7%	180.65	↓ -48.2%
GT bán (tỷ VND)	12,901.90	↑ 90.4%	360.40	↑ 106.7%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp với giá trị giao dịch tiếp tục gia tăng và lập kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 53,59 điểm (+4,1%) lên 1.374,05 điểm; HNX-Index tăng 19,3 điểm (+6,2%) lên 329,76 điểm. Thanh khoản trong hai sàn gia tăng so với tuần trước với trung bình hơn 31.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 16% lên 133.980 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 11,2% lên 4.014 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 48,3% lên 23.918 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 46% lên 1.030 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm mạnh trong tuần qua giúp gần như toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều có mức tăng trưởng tốt. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 9,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột như GAS (+11,5%), POW (+12%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 8,6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như PLX (+4,4%), PVD (+17,4%), OIL (+26%), BSR (+11,5%), PVB (+24%), PVS (+26,4%)... Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng tăng 6,9% giá trị vốn hóa, với các mã như VCB (+5,3%), CTG (+5,5%), BID (+3,9%), VPB (+4,5%), MBB (+10,2%), TCB (+3%), ACB (+16,5%), SHB (+7,6%)... Các ngành khác đều có mức tăng tốt như tài chính (+3%), dược phẩm và y tế (+1,8%), công nghiệp (+1,4%), công nghệ thông tin (+3,8%). Ở chiều ngược lại, hàng tiêu dùng (-1,6%) và dịch vụ tiêu dùng (-2,1%) giảm nhẹ.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường có tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp với mức tăng mạnh nhất trong năm tuần (+4,1%) qua đó đưa chỉ số VN-Index đạt mức cao kỷ lục mới trong lịch sử 1.374 điểm. Thanh khoản trong tuần qua cũng tiếp tục gia tăng để thiết lập kỷ lục mới với trung bình khoảng 31.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Trên góc độ sóng Elliot, ngưỡng 1.400 điểm có thể là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong trường hợp mà thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần tới do sóng tăng 5 khó có khả năng lớn hơn sóng tăng 3 trước đó với mức tăng 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.200 điểm). Chúng tôi cho rằng, dư địa để thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần tới là không nhiều và những rung lắc cũng như điều chỉnh có thể sớm diễn ra. Trong tuần giao dịch tiếp theo 7/6-11/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi bên cầm cổ phiếu quyết định chốt lời tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những phiên tăng điểm để giảm tỷ trọng về an toàn hoặc chốt lời với những cổ phiếu đã đạt tới mức giá mục tiêu. Những nhà đầu tư với tỷ trọng thấp nên hạn chế mua đuổi, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 31/5/2021 - 4/6/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.374,05 điểm và 1.307,56 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 53,59 điểm (+4,1%) lên 1.374,05 điểm.

CTS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 34% từ 17.850 đồng lên 24.000 đồng, tiếp theo là AGR với mức tăng 26% từ 11.900 đồng lên 15.000 đồng. Ở chiều ngược lại, LGC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 13% từ 61.900 đồng xuống 53.800 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên giảm điểm vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 331,902 điểm và 308,701 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 19,3 điểm (+6,2%) lên 329,76 điểm.

PSI là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 58% từ 7.800 đồng lên 12.300 đồng, tiếp theo là APP với mức tăng 35% từ 6.000 đồng lên 8.100 đồng. Ở chiều ngược lại, THS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 21% từ 30.900 đồng xuống 24.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6.052,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 104,35 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 62 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 28 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, OCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 179,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7.24 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là APS với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 600 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp và hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 1.375 điểm. Khối lượng khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường và tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Mặt khác, mức tăng của sóng tăng 5 thông thường thấp hơn sóng tăng 3 trước đó (tăng 400 điểm từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên ngưỡng 1.400 điểm có thể coi là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong trường hợp mà nó đạt tới.

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 7/6-11/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi bên cầm cổ phiếu quyết định chốt lời tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.300 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.260 điểm (MA50).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,55 - 57,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.138 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,85 USD/ounce tương ứng với 0,05% xuống 1.872,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,061 điểm tương ứng 0,07% lên 90,562 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2113 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4125 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,18 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,52% lên mức 69,17 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/6, chỉ số Dow Jones giảm 23,34 điểm tương ứng 0,07% xuống 34.577,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 141,82 điểm tương ứng 1,03% xuống 13.614,51 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,27 điểm tương ứng 0,36% xuống 4.192,85 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCB	6,382,600	HPG	(62,024,300)
2	FLC	5,057,600	MBB	(28,019,900)
3	PLX	4,259,000	STB	(8,581,400)
4	VRE	3,577,591	VSC	(6,774,786)
5	VIX	3,399,500	CII	(5,637,900)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	600,478	PVS	(4,478,357)
2	PVI	191,600	APS	(1,047,500)
3	THD	145,600	PAN	(1,024,800)
4	SHS	92,830	VND	(665,305)
5	NBC	87,300	IVS	(338,200)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	68.60	71.70	↑ 4.52%	24,558,530
STB	31.85	32.15	↑ 0.94%	20,973,220
HPG	49.33	54.50	↑ 10.48%	20,461,260
FLC	12.15	14.30	↑ 17.70%	15,883,250
MBB	37.70	41.55	↑ 10.21%	13,525,408

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.20	32.50	↑ 7.62%	195,823,713
PVS	23.50	29.70	↑ 26.38%	114,803,864
ART	9.70	12.00	↑ 23.71%	72,201,020
SHS	35.00	41.30	↑ 18.00%	59,331,022
HUT	6.70	7.20	↑ 7.46%	48,477,463

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTS	17.85	24.00	6.2	↑ 34.45%
AGR	11.90	15.00	3.1	↑ 26.05%
APG	9.05	11.20	2.2	↑ 23.76%
SMA	7.94	9.67	1.7	↑ 21.79%
DTL	33.00	40.10	7.1	↑ 21.52%

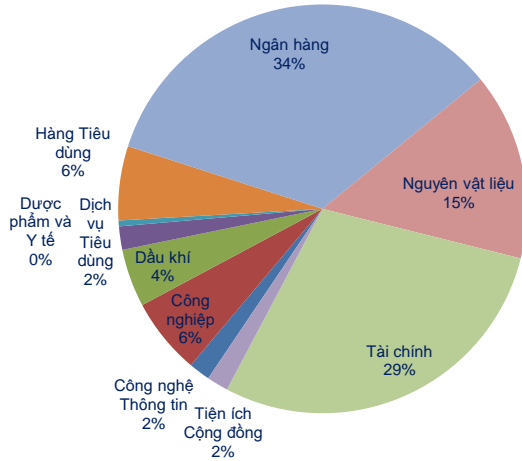
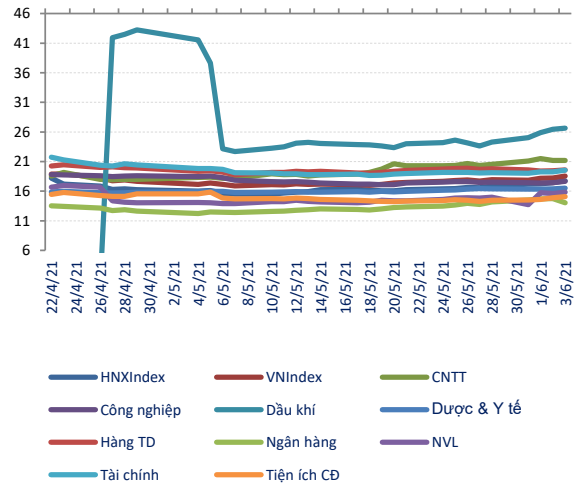
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSI	7.80	12.30	4.5	↑ 57.69%
APP	6.00	8.10	2.1	↑ 35.00%
TVB	12.82	16.90	4.1	↑ 31.78%
KKC	13.17	17.30	4.1	↑ 31.39%
VND	46.00	60.40	14.4	↑ 31.30%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	14.00	12.15	-1.9	↓ -13.21%
LGC	61.90	53.80	-8.1	↓ -13.09%
APH	70.50	62.40	-8.1	↓ -11.49%
AGM	32.70	29.95	-2.8	↓ -8.41%
GMC	37.00	34.05	-3.0	↓ -7.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	30.90	24.30	-6.6	↓ -21.36%
LBE	26.00	21.10	-4.9	↓ -18.85%
PMP	13.30	10.80	-2.5	↓ -18.80%
KTT	9.50	7.90	-1.6	↓ -16.84%
TKU	21.50	18.10	-3.4	↓ -15.81%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	24,558,530	21.9%	4,627	15.5	3.1
STB	20,973,220	9.4%	1,495	21.5	2.0
HPG	20,461,260	31.1%	4,054	13.4	3.7
FLC	15,883,250	11.2%	1,748	8.2	1.0
MBB	13,525,408	20.4%	3,635	11.4	2.2

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	195,823,713	14.2%	1,785	18.2	2.4
PVS	114,803,864	5.2%	1,427	20.8	1.1
ART	72,201,020	2.3%	270	44.5	1.0
SHS	59,331,022	30.8%	4,721	8.7	2.3
HUT	48,477,463	-8.7%	-993	-	0.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	↑ 34.5%	18.7%	2,444	9.8	1.7
AGR	↑ 26.1%	5.9%	572	26.2	1.5
APG	↑ 23.8%	8.2%	946	11.8	0.9
SMA	↑ 21.8%	-20.6%	-1,867	-	1.1
DTL	↑ 21.5%	10.4%	1,607	25.0	2.4

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	↑ 57.7%	1.8%	183	67.2	1.2
APP	↑ 35.0%	3.5%	362	22.4	0.8
TVB	↑ 31.8%	21.5%	2,588	6.5	1.5
KKC	↑ 31.4%	31.3%	4,577	3.8	1.0
VND	↑ 31.3%	29.7%	5,456	11.1	2.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	6,382,600	21.8%	3,437	9.4	1.9
FLC	5,057,600	11.2%	1,748	8.2	1.0
PLX	4,259,000	14.6%	2,913	19.6	2.7
VRE	3,577,591	9.2%	1,175	27.4	2.4
VIX	3,399,500	38.9%	5,259	5.9	1.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	600,478	14.2%	1,785	18.2	2.4
PVI	191,600	12.2%	3,925	9.3	1.1
THD	145,600	51.6%	10,779	18.7	12.4
SHS	92,830	30.8%	4,721	8.7	2.3
NBC	87,300	11.2%	1,261	6.3	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,274	5.2%	1,969	61.5	2.9
VCB	389,061	22.1%	5,708	18.4	3.9
VHM	343,754	31.2%	8,023	13.0	3.6
HPG	243,775	31.1%	4,054	13.4	3.7
CTG	201,064	20.8%	4,761	11.3	2.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,385	51.6%	10,779	18.7	12.4
SHB	62,580	14.2%	1,785	18.2	2.4
BAB	21,468	7.7%	897	33.8	2.5
VCS	16,240	39.6%	9,561	10.6	3.8
PVS	14,196	5.2%	1,427	20.8	1.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
20/4/2021	4/6/2021	5/5/2021	4/5/2021	<b>SKV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2021	4/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>HDW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	4/6/2021	5/5/2021	4/5/2021	<b>CAN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2021	4/6/2021	29/4/2021	28/4/2021	<b>CYC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2021	4/6/2021	0/1/1900	13/5/2021	<b>PPY</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/4/2021	4/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	<b>TB8</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/4/2021	4/6/2021	4/5/2021	29/4/2021	<b>VHM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	4/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>SVL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	4/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	<b>CLM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	4/6/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>PTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2021	4/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>TNP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2021	4/6/2021	4/6/2021	4/6/2021	<b>HPU</b>	Tạm dừng Niêm yết
11/5/2021	4/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	<b>BMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2021	4/6/2021	4/6/2021	4/6/2021	<b>ASD</b>	Tạm dừng Niêm yết
14/5/2021	4/6/2021	21/5/2021	20/5/2021	<b>HHR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2021	4/6/2021	4/6/2021	4/6/2021	<b>HBW</b>	Tạm dừng Niêm yết
28/5/2021	4/6/2021	7/6/2021	4/6/2021	<b>HLS</b>	Phát hành cổ phiếu
12/4/2021	5/6/2021	27/4/2021	26/4/2021	<b>CQN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/5/2021	7/6/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>TOW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2021	7/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>MND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2021	7/6/2021	24/5/2021	21/5/2021	<b>DNL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2021	7/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>HNI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2021	7/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>KGM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2021	7/6/2021	26/5/2021	25/5/2021	<b>UEM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/5/2021	7/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	<b>HPD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2021	8/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>VTQ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2021	8/6/2021	13/5/2021	12/5/2021	<b>SCS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2021	8/6/2021	13/5/2021	12/5/2021	<b>KIP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	8/6/2021	6/5/2021	5/5/2021	<b>CAB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	8/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>NSS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---